|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CA HUYỆN BÌNH LỤC | **THÔNG TIN NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY** | Biểu số: MT1 |
| CA XÃ TRÀNG AN | Theo TT số 13/2022/TT-BCA ngày 05/4/2022 |

Ngày lập mẫu: 27/07/2022

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | 1. | Họ và tên: Đào Đình Đạt |
| Ảnh 3x4 |  | 2. | Tên khác: Không |
|  | 3. | Giới tính: Nam: x Nữ:  |
|  | 4. | Ngày/tháng/năm sinh: 05/02/1984 |
|  | 5. | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 035084012741 |
|  |  | 6. | Mã số định danh cá nhân:…………………….. |

7. Quan hệ nhân thân:

- Họ và tên cha: Đào Đình Đại Ngày/tháng/năm sinh:1954

- Họ và tên mẹ: Phạm Thị Hòa Ngày/tháng/năm sinh: đã chết

- Họ và tên vợ/chồng: Cao Thị Dung Ngày/tháng/năm sinh: 1990

8. Quê quán: xã Tràng An, Bình Lục, Hà Nam

9. Nơi đăng ký thường trú/tạm trú: Thôn Cương Thôn, xã Tràng An, Bình Lục, Hà Nam.

10. Nơi ở hiện tại: Thôn Cương Thôn, xã Tràng An, Bình Lục, Hà Nam.

11. Đối tượng thuộc diện:

- Thường trú: x - Tạm trú:

- Lưu trú: - Không có nơi cư trú ổn định:

12. Trình độ học vấn:

- Chưa biết chữ: - Giáo dục PT: Lớp :…………. ..- Trung cấp:

- Cao đẳng:  - Đại học: - Trên Đại học:

13. Quốc tịch: Việt Nam: x Nước khác: .................(Ghi tên nước)

 Đa quốc tịch: Không quốc tịch:

14. Dân tộc: Kinh: x Khác: (Ghi tên dân tộc……)

15.Tôn giáo: Có: ….... (Ghi tên tôn giáo) Không: x

16. Nghề nghiệp: Có: …..…(Ghi tên nghề nghiệp) Không: x

17. Tình trạng việc làm: Có việc làm: Không có việc làm: x

 Có việc làm nhưng không ổn định:

18. Thành phần bản thân:

 - Học sinh: - Sinh viên: - Công nhân:

 - Cán bộ, công chức, viên chức: - Nông dân:

 - Khác: x

19. Thông tin khác về nhân thân: - Đảng viên:

- Tiền án: Ma túy: (số lượng :…..) Hình sự: (số lượng :…..)

 Kinh tế: (số lượng :…..) Khác: (số lượng :…..)

 *(Ghi rõ án tích tội gì*:……………………………………………………*)*

- Tiền sự: Ma túy: (số lượng :…..) Hình sự: (số lượng :…..)

 Kinh tế: (số lượng :…..) Khác: (số lượng :…..)

 *(Ghi rõ hành vi vi phạm :*…………………………………………………*)*

- Số lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính do VPPL về ma túy:

+ Cảnh cáo:…………………………………………………...(lần)

+ Phạt tiền:…………………………………………………...(lần)

+ Giáo dục tại xã, phường, thị trấn:…………………………..(lần)

+ Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng:………(lần)

(*Ghi rõ thời gian các lần bị xử lý hành chính*:…………..…………)

- Tái sử dụng trái phép chất ma túy sau quyết định quản lý:

 - Thời gian tái sử dụng trái phép chất ma túy: ……..….năm (≤ 01 năm, sau… năm).

 - Số lần đã bị đưa vào danh sách quản lý: ………………………….

20. Địa điểm sử dụng ma túy:

- Vũ trường, quán bar: - Quán karaoke: - Homestay:

- Khu nghỉ dưỡng: - Khách sạn: - Nhà nghỉ:

- Nhà trọ, phòng trọ: - Nhà riêng: - Trường học:

- Nơi khác: x

21. Loại ma túy sử dụng:

- Thuốc phiện: - Cần sa: - Cocaine: - Heroine: x

 - Methaphetamine (ma túy đá): - Amphetamine: - Ketamine:

 - MDMA(thuốc lắc): - XLR-11: - LSD:

 - Sử dụng nhiều loại ma túy: - Khác:

22. Hình thức sử dụng ma túy: - Hút: - Hít: x - Uống:

 - Tiêm chích: - Khác:

23. Nguyên nhân sử dụng ma túy:

- Không hiểu tác hại của ma túy: - Tò mò, thử cho biết:

- Biết tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng: - Bị lôi kéo, dụ dỗ:

- Do buồn chán: - Bị mắc lừa:

- Khác: x

24. Quyết định quản lý số…………… ngày……..tháng……… năm… ………

- Thời hạn quản lý :………… *(Từ ngày……/…./….. đến ngày …/…./….).*

- Đang trong thời hạn quản lý: - Hết thời hạn quản lý:

25. Hiện đang bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

- Giáo dục tại xã, phường, thị trấn:

- Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng:

26. Tình trạng sức khỏe hiện tại:

 - Bình thường: x - Biểu hiện loạn thần (ngáo đá):

 - Nhiễm HIV/AIDS: - Bệnh lao: - Bệnh lý khác:

27. Tình trạng cư trú hiện tại:

- Có mặt tại nơi cư trú: x - Vắng:

- Đang ở: + Cơ sở giáo dục bắt buộc: + Trường giáo dưỡng:

 + Trại giam: + Trại tạm giam: + Nhà tạm giữ:

 - Bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được nơi cư trú:

 - Không có nơi cư trú ổn định, sống lang thang tại địa phương:

- Chuyển cư trú từ ngày ……………đến (*ghi theo đơn vị hành chính)* ........................................................................................................................

28. Chết do: - Quá liều sử dụng chất ma túy: - HIV/AIDS: - Khác:

29. Tòa án tuyên mất tích:

30. Quá trình xác định tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy:

- Thời điểm bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy:…………………………….

- Thời điểm lần đầu tiên bị lực lượng chức năng phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy:…………………………………………………………………………….

- Thời điểm xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính: …………………………………………………………………………………..

- Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: *(Ghi rõ số, ngày, tháng , năm, tên cơ quan có thẩm quyền xác định có kết quả dương tính với ma túy)*……………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập mẫu***(Ký, họ tên)*Đinh Văn Đạt |  | **TRƯỞNG CÔNG AN XÃ (P, TT)***(Ký, đóng dấu, họ tên)* |